Vietcombank

SAO KÊ TÀI KHOẢN
STATEMENT OF ACCOUNT

Chủ tài khoản/ Account name:	QUY HAT GIONG NHO	Ngày thực hiện/ Date:	02/10/2026
Số tài khoản/ Account number:	1032240615	Kênh giao dịch/ Trans.Channel:	VCB DigiBiz
Loại tài khoản/ Type of account:	Tài khoản thanh toán	Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có)/ Number of Joint account holders (if any):	1
Địa chỉ/ Address:	65/16 KENH TAN HOA, P. TAN THOI HOA, Q.TAN PHU, TP HCM		
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh: Tax Identification No./Business Registration No:			
CIF:	25667492		
Loại tiền/ Currency:	VND		
Từ/ From:	01/09/2026	Đến/ To:	30/09/2026
Số dư đầu kỳ/ Opening balance:	235,499,564 VND		
(Bằng chữ/ Inwords: ….)	Hai trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng		

STT No.	Ngày[1]/ TNX Date/ Số CT/ Doc No	Ngày hiệu lực[2]/ Effective date	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	05/09/2026 / 5426 - 92079	05/09/2026		500,000	235,999,564	6248MSCBD2DNN935.PHAN HONG TRONG ck gop quy T9 26.20260905.084032.1510120964005.PHAN HONG TRONG.970422
2	05/09/2026 / 5426 - 33408	05/09/2026		2,000,000	237,999,564	6248IBT1k2CUEPEK.Ngoc Sinh chuyen khoan quy Small Seed FT26248063928000.20260905.094536.6099668899.LU NGOC SINH.970407
3	07/09/2026 / 5078 - 76406	07/09/2026		33,191,000	271,190,564	MBVCB.15932385913.cac thanh vien pickcleball ung ho .CT tu 0071001022850 TRAN HUYNH THUY NHU toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
4	10/09/2026 / 5388 - 55455	10/09/2026		500,000	271,690,564	Mai Mai dong quy thang 092026#SP#020097042209101705002026APL1463576.5388.55455.170500
5	12/09/2026 / 5424 - 59533	12/09/2026		20,000,000	291,690,564	6255IBT1k29LNUDD.GD TV Nguyen Thi Thu Ninh ung ho Quy FT26255566191444.20260912.185745.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
6	12/09/2026 / 5424 - 66854	12/09/2026		5,000,000	296,690,564	6255IBT1k29LNR9K.Pham Dieu Thuy ung ho Quy S-Seeds FT26255770550307.20260912.185905.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
7	12/09/2026 / 5423 - 74886	12/09/2026		5,000,000	301,690,564	6255IBT1k29TQGCT.PHAM THANH TUNG ung ho Quy S-Seeds FT26255624014117.20260912.190036.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
8	12/09/2026 / 5424 - 93884	12/09/2026		5,000,000	306,690,564	6255IBT1k29TJYQ4.SOOJIN ung ho Quy S-Seeds FT26255505923315.20260912.190411.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
9	12/09/2026 / 5424 - 99369	12/09/2026		1,000,000	307,690,564	6255IBT1k29TJXJ5.Thuy Nhu ung ho quy S-Seeds FT26255454830020.20260912.190509.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
10	12/09/2026 / 5425 - 04255	12/09/2026		1,000,000	308,690,564	6255IBT1k29T1I9W.Ha Thuy ung ho quy S-Seeds FT26255956542200.20260912.190601.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
11	12/09/2026 / 5425 - 10807	12/09/2026		1,000,000	309,690,564	6255IBT1k29T1F9L.Quoc Hung ung ho Quy S-Seeds FT26255173179004.20260912.190711.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
12	12/09/2026 / 5424 - 13895	12/09/2026		1,000,000	310,690,564	6255IBT1k29TCS24.Vu Tran ung ho Quy S-Seeds FT26255423303850.20260912.190758.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
13	12/09/2026 / 5414 - 19168	12/09/2026		1,000,000	311,690,564	6255IBT1k29TCA8Y.Tai Tan ung ho quy S-Seeds FT26255759042166.20260912.190845.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
14	12/09/2026 / 5424 - 56388	12/09/2026		1,000,000	312,690,564	6255IBT1k29TPN32.Ut Hue ung ho quy S-Seeds FT26255150026571.20260912.193415.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
15	12/09/2026 / 5414 - 60093	12/09/2026		1,000,000	313,690,564	6255IBT1k29TYVCN.Mai Hai Giang ung ho quy S-Seeds FT26255702046051.20260912.193458.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
16	12/09/2026 / 5425 - 68398	12/09/2026		1,000,000	314,690,564	6255IBT1k29TYTDG.Trinh Ket ung ho quy S-Seeds FT26255130490280.20260912.193628.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
17	12/09/2026 / 5425 - 95930	12/09/2026		5,000,000	319,690,564	6255IBT1k29TBF61.Nguyen Thi Hong Hanh ung ho quy S-Seeds FT26255118195316.20260912.194154.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
18	12/09/2026 / 5414 - 00097	12/09/2026		1,000,000	320,690,564	6255IBT1k29T42QJ.Bich Thu ung ho quy S-Seeds FT26255348586677.20260912.194237.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
19	12/09/2026 / 5424 - 08055	12/09/2026		25,000,000	345,690,564	6255IBT1k29FE2LN.TV Nguyen Thi Thu Ninh tam nguyen gui tang 5 mai am trong S-Seeds FT26255084744820.20260912.213301.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407

20	12/09/2026 / 5423 - 13637	12/09/2026		14,000,000	359,690,564	6255IBT1k29FE68C.TV Nguyen Thi Thu Ninh tam nguyen tang 70 HGN nhom GD moi HGN 200k FT26255652590571.20260912.213451.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
21	14/09/2026 / 5139 - 65694	14/09/2026	200,000		359,490,564	IBBIZ6081565694.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Hua Ngoc Hoa
22	14/09/2026 / 5136 - 65693	14/09/2026	200,000		359,290,564	IBBIZ6081565693.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Dang Van Hoa
23	14/09/2026 / 5136 - 65692	14/09/2026	200,000		359,090,564	IBBIZ6081565692.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Thanh Bao
24	14/09/2026 / 5136 - 65698	14/09/2026	200,000		358,890,564	IBBIZ6081565698.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Tran Cao Phong
25	14/09/2026 / 5139 - 65695	14/09/2026	200,000		358,690,564	IBBIZ6081565695.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Hua Ngoc Huyen
26	14/09/2026 / 5139 - 65697	14/09/2026	200,000		358,490,564	IBBIZ6081565697.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Ho Bao Nhi
27	14/09/2026 / 5139 - 65696	14/09/2026	200,000		358,290,564	IBBIZ6081565696.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Si Phu
28	14/09/2026 / 5139 - 65699	14/09/2026	222,000		358,068,564	IBBIZ6081565699.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Thi Thanh Xuan
29	14/09/2026 / 5139 - 65700	14/09/2026	200,000		357,868,564	IBBIZ6081565700.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Nhu Ngoc
30	14/09/2026 / 5136 - 65705	14/09/2026	200,000		357,668,564	IBBIZ6081565705.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Gia Bao
31	14/09/2026 / 5139 - 65704	14/09/2026	200,000		357,468,564	IBBIZ6081565704.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Tan Linh
32	14/09/2026 / 5136 - 65703	14/09/2026	200,000		357,268,564	IBBIZ6081565703.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Truong Hoang Bao Nhi
33	14/09/2026 / 5136 - 65701	14/09/2026	200,000		357,068,564	IBBIZ6081565701.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Tan Phat
34	14/09/2026 / 5139 - 65706	14/09/2026	222,000		356,846,564	IBBIZ6081565706.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Tran Trung Truc
35	14/09/2026 / 5136 - 65710	14/09/2026	200,000		356,646,564	IBBIZ6081565710.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Minh Hoang Long
36	14/09/2026 / 5136 - 65709	14/09/2026	200,000		356,446,564	IBBIZ6081565709.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Dinh Hoai Anh
37	14/09/2026 / 5139 - 65708	14/09/2026	200,000		356,246,564	IBBIZ6081565708.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Thien Ngoc
38	14/09/2026 / 5139 - 65707	14/09/2026	200,000		356,046,564	IBBIZ6081565707.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Kim Thu
39	14/09/2026 / 5139 - 65714	14/09/2026	200,000		355,846,564	IBBIZ6081565714.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Hong Thai Bao
40	14/09/2026 / 5139 - 65713	14/09/2026	222,000		355,624,564	IBBIZ6081565713.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Vu Phi
41	14/09/2026 / 5139 - 65712	14/09/2026	200,000		355,424,564	IBBIZ6081565712.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Hanh
42	14/09/2026 / 5139 - 65711	14/09/2026	200,000		355,224,564	IBBIZ6081565711.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Hoang Thinh
43	14/09/2026 / 5136 - 65715	14/09/2026	200,000		355,024,564	IBBIZ6081565715.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Thinh
44	14/09/2026 / 5136 - 65716	14/09/2026	200,000		354,824,564	IBBIZ6081565716.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Nhu
45	14/09/2026 / 5136 - 65720	14/09/2026	200,000		354,624,564	IBBIZ6081565720.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Hoang Anh
46	14/09/2026 / 5139 - 65719	14/09/2026	222,000		354,402,564	IBBIZ6081565719.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Phung Gia Loc
47	14/09/2026 / 5139 - 65718	14/09/2026	200,000		354,202,564	IBBIZ6081565718.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Mai Trong Nhan
48	14/09/2026 / 5139 - 65717	14/09/2026	222,000		353,980,564	IBBIZ6081565717.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Kim Pham Thu Ngan
49	14/09/2026 / 5139 - 65721	14/09/2026	200,000		353,780,564	IBBIZ6081565721.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Tan Quy
50	14/09/2026 / 5139 - 65726	14/09/2026	200,000		353,580,564	IBBIZ6081565726.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Thi Hoang Nhu Xuan
51	14/09/2026 / 5139 - 65725	14/09/2026	200,000		353,380,564	IBBIZ6081565725.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Duong Anh Phat
52	14/09/2026 / 5139 - 65724	14/09/2026	222,000		353,158,564	IBBIZ6081565724.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Ngo Tuan Hung
53	14/09/2026 / 5139 - 65723	14/09/2026	200,000		352,958,564	IBBIZ6081565723.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Tan Loc
54	14/09/2026 / 5139 - 65727	14/09/2026	200,000		352,758,564	IBBIZ6081565727.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Thi Hoang Nhu Ngoc
55	14/09/2026 / 5139 - 65730	14/09/2026	200,000		352,558,564	IBBIZ6081565730.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Tram Anh
56	14/09/2026 / 5136 - 65729	14/09/2026	200,000		352,358,564	IBBIZ6081565729.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Pham Thanh Bao An
57	14/09/2026 / 5139 - 65728	14/09/2026	222,000		352,136,564	IBBIZ6081565728.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Bui Kha Han
58	14/09/2026 / 5139 - 65733	14/09/2026	222,000		351,914,564	IBBIZ6081565733.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Trinh Tran Trung Toan
59	14/09/2026 / 5136 - 65735	14/09/2026	200,000		351,714,564	IBBIZ6081565735.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Ngoc Phuong Dung
60	14/09/2026 / 5136 - 65734	14/09/2026	200,000		351,514,564	IBBIZ6081565734.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Quoc Minh
61	14/09/2026 / 5139 - 65732	14/09/2026	222,000		351,292,564	IBBIZ6081565732.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Thi Bao Yen
62	14/09/2026 / 5139 - 65731	14/09/2026	222,000		351,070,564	IBBIZ6081565731.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Bao Nhi
63	14/09/2026 / 5139 - 65736	14/09/2026	200,000		350,870,564	IBBIZ6081565736.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Van Phuc

64	14/09/2026 / 5139 - 65740	14/09/2026	200,000		350,670,564	IBBIZ6081565740.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Thi Kieu Trinh
65	14/09/2026 / 5139 - 65739	14/09/2026	200,000		350,470,564	IBBIZ6081565739.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Trinh Tuyet
66	14/09/2026 / 5136 - 65738	14/09/2026	200,000		350,270,564	IBBIZ6081565738.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Chung Ngoc Nhu Y
67	14/09/2026 / 5139 - 65737	14/09/2026	200,000		350,070,564	IBBIZ6081565737.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Nhu Tam
68	14/09/2026 / 5139 - 65742	14/09/2026	200,000		349,870,564	IBBIZ6081565742.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Minh Hai
69	14/09/2026 / 5139 - 65745	14/09/2026	222,000		349,648,564	IBBIZ6081565745.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Le Ngoc Thao Nguyen
70	14/09/2026 / 5139 - 65744	14/09/2026	200,000		349,448,564	IBBIZ6081565744.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Khang
71	14/09/2026 / 5139 - 65743	14/09/2026	200,000		349,248,564	IBBIZ6081565743.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Trung An
72	14/09/2026 / 5139 - 65746	14/09/2026	200,000		349,048,564	IBBIZ6081565746.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Minh Thu
73	14/09/2026 / 5136 - 65750	14/09/2026	200,000		348,848,564	IBBIZ6081565750.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Do Doanh Doanh
74	14/09/2026 / 5136 - 65749	14/09/2026	200,000		348,648,564	IBBIZ6081565749.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Do Phuong Phuong
75	14/09/2026 / 5139 - 65748	14/09/2026	200,000		348,448,564	IBBIZ6081565748.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Xuan Vy
76	14/09/2026 / 5139 - 65747	14/09/2026	200,000		348,248,564	IBBIZ6081565747.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Tuyet Nhi
77	14/09/2026 / 5139 - 65752	14/09/2026	200,000		348,048,564	IBBIZ6081565752.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Phan Tan Thanh
78	14/09/2026 / 5139 - 65755	14/09/2026	200,000		347,848,564	IBBIZ6081565755.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Thanh Bac
79	14/09/2026 / 5139 - 65754	14/09/2026	200,000		347,648,564	IBBIZ6081565754.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Hoang Gia Bao
80	14/09/2026 / 5139 - 65753	14/09/2026	200,000		347,448,564	IBBIZ6081565753.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Phan Thi Kim Ngan
81	14/09/2026 / 5139 - 65760	14/09/2026	222,000		347,226,564	IBBIZ6081565760.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Anh
82	14/09/2026 / 5139 - 65759	14/09/2026	222,000		347,004,564	IBBIZ6081565759.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Huynh Nhu (2)
83	14/09/2026 / 5136 - 65758	14/09/2026	200,000		346,804,564	IBBIZ6081565758.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Quoc Viet
84	14/09/2026 / 5139 - 65757	14/09/2026	222,000		346,582,564	IBBIZ6081565757.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Ngoc Thuy Tien
85	14/09/2026 / 5139 - 65756	14/09/2026	222,000		346,360,564	IBBIZ6081565756.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Thai Tuong
86	14/09/2026 / 5139 - 65761	14/09/2026	222,000		346,138,564	IBBIZ6081565761.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Ha Thuy Truc
87	14/09/2026 / 5139 - 65764	14/09/2026	5,000,000		341,138,564	IBBIZ6081565764.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang mai am Hanh Phuc
88	14/09/2026 / 5139 - 65763	14/09/2026	222,000		340,916,564	IBBIZ6081565763.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Tran Gia Han
89	14/09/2026 / 5139 - 65762	14/09/2026	222,000		340,694,564	IBBIZ6081565762.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang con Nguyen Vu Thanh
90	14/09/2026 / 5139 - 65768	14/09/2026	5,000,000		335,694,564	IBBIZ6081565768.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang mai am Truyen Tin
91	14/09/2026 / 5136 - 65765	14/09/2026	5,000,000		330,694,564	IBBIZ6081565765.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang mai am Nhan Tam
92	14/09/2026 / 5139 - 65767	14/09/2026	5,022,000		325,672,564	IBBIZ6081565767.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang mai am Hoa Hong
93	14/09/2026 / 5139 - 65766	14/09/2026	5,000,000		320,672,564	IBBIZ6081565766.IBPS.GD Ba Nguyen Thi Thu Ninh thuong tang mai am Thien Phuc
94	15/09/2026 / 5389 - 51784	15/09/2026		500,000	321,172,564	Cong ty Kien Nhan dong gop quy tu thien Hat Giong Nho - nguoi hoc GTKN#SP#020097042209150535392026 6NGH556926.5389.51784.053540
95	15/09/2026 / 5009 - 56840	15/09/2026		178,000	321,350,564	SHGD:10000017.DD:260915.BO:NH TMCP SAI GON.Remark:Hoan tra LCC so 10012317 ngay 14/09/2026 DO SAI NGAN HANG HUONG
96	15/09/2026 / 0023 - 01310	15/09/2026		200,000	321,550,564	IBPS/SE:01201004.DD:150926.SH:10008811.TC:5139.65761.dd 140926 MSGNO: CO260914660114 BO:VIETINBANK TSC.CHUYEN TRA LCC: 10012325 14/09/2026 DO SAI SO TK NGUOI NHAN. TEN DUNG LA HA THI QUYNH NHU.
97	18/09/2026 / 5389 - 05309	18/09/2026		1,092,486	322,643,050	Hoc vien DHM9 UH quy SMALL SEEDS#SP#020097048809181519482026glmn025143.5389.5309.151948
98	18/09/2026 / 5136 - 98237	18/09/2026	2,500,000		320,143,050	IBBIZ6082198237.CFHT Nguyen Thanh Bao HK1
99	18/09/2026 / 5139 - 98239	18/09/2026	4,500,000		315,643,050	IBBIZ6082198239.IBPS.CFHT Hua Ngoc Hoa HK1
100	18/09/2026 / 5136 - 98238	18/09/2026	4,500,000		311,143,050	IBBIZ6082198238.CFHT Dang Van Hoa HK1
101	18/09/2026 / 5139 - 98240	18/09/2026	4,500,000		306,643,050	IBBIZ6082198240.IBPS.CFHT Hua Ngoc Huyen HK1
102	18/09/2026 / 5139 - 98244	18/09/2026	3,000,000		303,643,050	IBBIZ6082198244.IBPS.CFHT Nguyen Nhu Ngoc HK1
103	18/09/2026 / 5139 - 98243	18/09/2026	4,500,000		299,143,050	IBBIZ6082198243.IBPS.CFHT Tran Thi Thanh Xuan HK1
104	18/09/2026 / 5136 - 98242	18/09/2026	3,000,000		296,143,050	IBBIZ6082198242.CFHT Nguyen Tran Cao Phong HK1
105	18/09/2026 / 5139 - 98241	18/09/2026	4,500,000		291,643,050	IBBIZ6082198241.IBPS.CFHT Tran Si Phu HK1

106	18/09/2026 / 5139 - 98247	18/09/2026	3,000,000		288,643,050	IBBIZ6082198247.IBPS.CFHT Nguyen Tan Linh HK1
107	18/09/2026 / 5136 - 98249	18/09/2026	3,000,000		285,643,050	IBBIZ6082198249.CFHT Tran Gia Bao HK1
108	18/09/2026 / 5136 - 98246	18/09/2026	3,000,000		282,643,050	IBBIZ6082198246.CFHT Truong Hoang Bao Nhi HK1
109	18/09/2026 / 5136 - 98245	18/09/2026	3,000,000		279,643,050	IBBIZ6082198245.CFHT Nguyen Tan Phat HK1
110	18/09/2026 / 5139 - 98250	18/09/2026	4,500,000		275,143,050	IBBIZ6082198250.IBPS.CFHT Huynh Tran Trung Truc HK1
111	18/09/2026 / 5139 - 98253	18/09/2026	3,000,000		272,143,050	IBBIZ6082198253.IBPS.CFHT Huynh Vu Phi HK1
112	18/09/2026 / 5139 - 98252	18/09/2026	2,500,000		269,643,050	IBBIZ6082198252.IBPS.CFHT Le Thien Ngoc HK1
113	18/09/2026 / 5139 - 98251	18/09/2026	4,500,000		265,143,050	IBBIZ6082198251.IBPS.CFHT Tran Kim Thu HK1
114	18/09/2026 / 5136 - 98255	18/09/2026	3,000,000		262,143,050	IBBIZ6082198255.CFHT Huynh Thinh HK1
115	18/09/2026 / 5139 - 98254	18/09/2026	4,500,000		257,643,050	IBBIZ6082198254.IBPS.CFHT Nguyen Hong Thai Bao HK1
116	18/09/2026 / 5139 - 98258	18/09/2026	4,500,000		253,143,050	IBBIZ6082198258.IBPS.CFHT Kim Pham Thu Ngan HK1
117	18/09/2026 / 5136 - 98256	18/09/2026	4,500,000		248,643,050	IBBIZ6082198256.CFHT Huynh Nhu (1) HK1
118	18/09/2026 / 5139 - 98259	18/09/2026	3,000,000		245,643,050	IBBIZ6082198259.IBPS.CFHT Mai Trong Nhan HK1
119	18/09/2026 / 5139 - 98262	18/09/2026	3,000,000		242,643,050	IBBIZ6082198262.IBPS.CFHT Nguyen Tan Quy HK1
120	18/09/2026 / 5136 - 98261	18/09/2026	3,000,000		239,643,050	IBBIZ6082198261.CFHT Nguyen Hoang Anh HK1
121	18/09/2026 / 5139 - 98260	18/09/2026	3,000,000		236,643,050	IBBIZ6082198260.IBPS.CFHT Phung Gia Loc HK1
122	18/09/2026 / 5139 - 98263	18/09/2026	4,500,000		232,143,050	IBBIZ6082198263.IBPS.CFHT Nguyen Tan Loc HK1
123	18/09/2026 / 5139 - 98266	18/09/2026	3,000,000		229,143,050	IBBIZ6082198266.IBPS.CFHT Nguyen Thi Hoang Nhu Ngoc HK1
124	18/09/2026 / 5139 - 98265	18/09/2026	2,500,000		226,643,050	IBBIZ6082198265.IBPS.CFHT Nguyen Thi Hoang Nhu Xuan HK1
125	18/09/2026 / 5139 - 98264	18/09/2026	3,000,000		223,643,050	IBBIZ6082198264.IBPS.CFHT Ngo Tuan Hung HK1
126	18/09/2026 / 5139 - 98267	18/09/2026	3,000,000		220,643,050	IBBIZ6082198267.IBPS.CFHT Bui Kha Han HK1
127	18/09/2026 / 5139 - 98270	18/09/2026	4,500,000		216,143,050	IBBIZ6082198270.IBPS.CFHT Nguyen Thi Bao Yen HK1
128	18/09/2026 / 5139 - 98269	18/09/2026	3,000,000		213,143,050	IBBIZ6082198269.IBPS.CFHT Nguyen Thi Bao Nhi HK1
129	18/09/2026 / 5136 - 98268	18/09/2026	3,000,000		210,143,050	IBBIZ6082198268.CFHT Pham Thanh Bao An HK1
130	18/09/2026 / 5139 - 98271	18/09/2026	3,000,000		207,143,050	IBBIZ6082198271.IBPS.CFHT Trinh Tran Trung Toan HK1
131	18/09/2026 / 5139 - 98274	18/09/2026	2,500,000		204,643,050	IBBIZ6082198274.IBPS.CFHT Tran Van Phuc HK1
132	18/09/2026 / 5136 - 98273	18/09/2026	4,500,000		200,143,050	IBBIZ6082198273.CFHT Le Ngoc Phuong Dung HK1
133	18/09/2026 / 5136 - 98272	18/09/2026	4,500,000		195,643,050	IBBIZ6082198272.CFHT Le Quoc Minh HK1
134	18/09/2026 / 5139 - 98275	18/09/2026	3,000,000		192,643,050	IBBIZ6082198275.IBPS.CFHT Tran Nhu Tam HK1
135	18/09/2026 / 5139 - 98278	18/09/2026	2,500,000		190,143,050	IBBIZ6082198278.IBPS.CFHT Nguyen Trung An HK1
136	18/09/2026 / 5139 - 98277	18/09/2026	3,000,000		187,143,050	IBBIZ6082198277.IBPS.CFHT Nguyen Trinh Tuyet HK1
137	18/09/2026 / 5139 - 98279	18/09/2026	2,500,000		184,643,050	IBBIZ6082198279.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Khang HK1
138	18/09/2026 / 5139 - 98281	18/09/2026	2,500,000		182,143,050	IBBIZ6082198281.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Minh Thu HK1
139	18/09/2026 / 5139 - 98280	18/09/2026	3,000,000		179,143,050	IBBIZ6082198280.IBPS.CFHT Le Ngoc Thao Nguyen HK1
140	18/09/2026 / 5139 - 98282	18/09/2026	3,000,000		176,143,050	IBBIZ6082198282.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Tuyet Nhi HK1
141	18/09/2026 / 5139 - 98283	18/09/2026	4,500,000		171,643,050	IBBIZ6082198283.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Xuan Vy HK1
142	18/09/2026 / 5136 - 98284	18/09/2026	4,500,000		167,143,050	IBBIZ6082198284.CFHT Do Phuong Phuong HK1
143	18/09/2026 / 5139 - 98286	18/09/2026	3,000,000		164,143,050	IBBIZ6082198286.IBPS.CFHT Phan Tan Thanh HK1
144	18/09/2026 / 5136 - 98285	18/09/2026	4,500,000		159,643,050	IBBIZ6082198285.CFHT Do Doanh Doanh HK1
145	18/09/2026 / 5139 - 98287	18/09/2026	3,000,000		156,643,050	IBBIZ6082198287.IBPS.CFHT Phan Thi Kim Ngan HK1
146	18/09/2026 / 5139 - 98291	18/09/2026	2,500,000		154,143,050	IBBIZ6082198291.IBPS.CFHT Tran Thai Tuong HK1
147	18/09/2026 / 5139 - 98290	18/09/2026	3,000,000		151,143,050	IBBIZ6082198290.IBPS.CFHT Nguyen Hoang Gia Bao HK1
148	18/09/2026 / 5139 - 98292	18/09/2026	2,500,000		148,643,050	IBBIZ6082198292.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Thuy Tien HK1
149	18/09/2026 / 5139 - 98294	18/09/2026	3,000,000		145,643,050	IBBIZ6082198294.IBPS.CFHT Huynh Nhu (2) HK1
150	18/09/2026 / 5136 - 98293	18/09/2026	2,500,000		143,143,050	IBBIZ6082198293.CFHT Tran Quoc Viet HK1

151	18/09/2026 / 5139 - 98296	18/09/2026	2,500,000		140,643,050	IBBIZ6082198296.IBPS.CFHT Tran Ha Thuy Truc HK1
152	18/09/2026 / 5139 - 98295	18/09/2026	4,500,000		136,143,050	IBBIZ6082198295.IBPS.CFHT Huynh Anh HK1
153	18/09/2026 / 5139 - 98297	18/09/2026	2,500,000		133,643,050	IBBIZ6082198297.IBPS.CFHT Nguyen Vu Thanh HK1
154	18/09/2026 / 5139 - 98298	18/09/2026	4,500,000		129,143,050	IBBIZ6082198298.IBPS.CFHT Tran Gia Han HK1
155	18/09/2026 / 5139 - 98300	18/09/2026	4,500,000		124,643,050	IBBIZ6082198300.IBPS.CFHT Dang Thi Thu Huong HK1
156	18/09/2026 / 5139 - 98299	18/09/2026	4,500,000		120,143,050	IBBIZ6082198299.IBPS.CFHT Siu H Diem HK1
157	18/09/2026 / 5139 - 98301	18/09/2026	4,500,000		115,643,050	IBBIZ6082198301.IBPS.CFHT Pham Thanh Thuy HK1
158	18/09/2026 / 5139 - 98305	18/09/2026	3,000,000		112,643,050	IBBIZ6082198305.IBPS.CFHT Nguyen Duy Anh HK1
159	18/09/2026 / 5139 - 98304	18/09/2026	3,000,000		109,643,050	IBBIZ6082198304.IBPS.CFHT Dang Thi My Hong HK1
160	18/09/2026 / 5139 - 98302	18/09/2026	4,500,000		105,143,050	IBBIZ6082198302.IBPS.CFHT Tran Thi Thuy Quynh HK1
161	18/09/2026 / 5139 - 98306	18/09/2026	2,500,000		102,643,050	IBBIZ6082198306.IBPS.CFHT Nguyen Minh Dao HK1
162	18/09/2026 / 5139 - 98309	18/09/2026	3,000,000		99,643,050	IBBIZ6082198309.IBPS.CFHT Pham Hai Dang HK1
163	18/09/2026 / 5139 - 98308	18/09/2026	2,500,000		97,143,050	IBBIZ6082198308.IBPS.CFHT Nguyen Tuan Kiet HK1
164	18/09/2026 / 5139 - 98307	18/09/2026	2,500,000		94,643,050	IBBIZ6082198307.IBPS.CFHT Do Ngoc Thien Trang HK1
165	18/09/2026 / 5139 - 98310	18/09/2026	3,000,000		91,643,050	IBBIZ6082198310.IBPS.CFHT Bui Xuan Nguyet HK1
166	18/09/2026 / 5139 - 98313	18/09/2026	3,000,000		88,643,050	IBBIZ6082198313.IBPS.CFHT Nguyen Huynh Bao HK1
167	18/09/2026 / 5139 - 98312	18/09/2026	3,000,000		85,643,050	IBBIZ6082198312.IBPS.CFHT Thi Phuong HK1
168	18/09/2026 / 5139 - 98311	18/09/2026	3,000,000		82,643,050	IBBIZ6082198311.IBPS.CFHT Nguyen Hoang Yen Trang HK1
169	18/09/2026 / 5139 - 98316	18/09/2026	2,500,000		80,143,050	IBBIZ6082198316.IBPS.CFHT Nguyen Van Tho HK1
170	18/09/2026 / 5139 - 98314	18/09/2026	2,500,000		77,643,050	IBBIZ6082198314.IBPS.CFHT Nguyen Bao Loc HK1
171	18/09/2026 / 5139 - 98315	18/09/2026	2,500,000		75,143,050	IBBIZ6082198315.IBPS.CFHT Nguyen Quoc Bao HK1
172	18/09/2026 / 5139 - 98317	18/09/2026	2,500,000		72,643,050	IBBIZ6082198317.IBPS.CFHT Nguyen Thao Nguyen HK1
173	18/09/2026 / 5139 - 98318	18/09/2026	3,000,000		69,643,050	IBBIZ6082198318.IBPS.CFHT Phan Bao Minh HK1
174	18/09/2026 / 5136 - 98319	18/09/2026	4,500,000		65,143,050	IBBIZ6082198319.CFHT Le Nguyen Bao Lam HK1
175	18/09/2026 / 5136 - 98321	18/09/2026	3,000,000		62,143,050	IBBIZ6082198321.CFHT Phu thi chu Da HK1
176	18/09/2026 / 5136 - 98320	18/09/2026	2,500,000		59,643,050	IBBIZ6082198320.CFHT Ho minh Uyen HK1
177	18/09/2026 / 5139 - 98324	18/09/2026	3,000,000		56,643,050	IBBIZ6082198324.IBPS.CFHT NGUYEN THI THANH THUY HK1
178	18/09/2026 / 5139 - 98326	18/09/2026	4,500,000		52,143,050	IBBIZ6082198326.IBPS.CFHT LIEU THI THUY NHI HK1
179	18/09/2026 / 5139 - 98325	18/09/2026	4,500,000		47,643,050	IBBIZ6082198325.IBPS.CFHT NGUYEN NGOC HAN HOAN HK1
180	18/09/2026 / 5136 - 98323	18/09/2026	2,500,000		45,143,050	IBBIZ6082198323.CFHT Truong ho minh Tan HK1
181	18/09/2026 / 5136 - 98322	18/09/2026	2,500,000		42,643,050	IBBIZ6082198322.CFHT Ho minh Quan HK1
182	18/09/2026 / 5139 - 98327	18/09/2026	4,500,000		38,143,050	IBBIZ6082198327.IBPS.CFHT NGUYEN NGOC KIEU LOAN HK1
183	18/09/2026 / 5139 - 98331	18/09/2026	2,000,000		36,143,050	IBBIZ6082198331.IBPS.CFLUONG thang 8/2026
184	18/09/2026 / 5139 - 98330	18/09/2026	594,000		35,549,050	IBBIZ6082198330.IBPS.Chuyen phi ngan hang
185	18/09/2026 / 5139 - 98329	18/09/2026	2,000,000		33,549,050	IBBIZ6082198329.IBPS.CFLUONG thang 8/2026
186	18/09/2026 / 5139 - 98328	18/09/2026	4,500,000		29,049,050	IBBIZ6082198328.IBPS.CFHT PHAN THI NGOC HAN HK1
187	18/09/2026 / 5139 - 98332	18/09/2026	10,000,000		19,049,050	IBBIZ6082198332.IBPS.CFHT TRAN HOANG THINH HK1
188	19/09/2026 / 5424 - 88789	19/09/2026		25,830,000	44,879,050	6262IBT1k2DL3PQ9.Teazentea Capitol gop quy T6-T7 FT26262414031823.20260919.133325.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
189	19/09/2026 / 5425 - 97206	19/09/2026		25,830,000	70,709,050	6262IBT1k2DL3F2N.BMJ US Builder gop quy T6-T7 FT26262750396929.20260919.133503.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
190	20/09/2026 / 5161 - 62875	20/09/2026		100,000	70,809,050	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.147761356386 .20260920.147761356386-0922391625_Mimi Minh gop quy
191	22/09/2026 / 5424 - 95471	22/09/2026		2,000,000	72,809,050	6265IBT1k2V62RWX.Trinh Ket ung ho Quy FT26265905098030.20260922.110409.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
192	22/09/2026 / 5388 - 83479	22/09/2026		2,000,000	74,809,050	VNITRAVEL ck ung ho quy S-Seed#SP#020097042209221224572026HTNB318756.5388.83479.122457

193	22/09/2026 / 5009 - 83672	22/09/2026		2,500,000	77,309,050	SHGD:10004423+DD:260922++DVH goc:0981798874/Ha Thi Huynh Nhu+Remark:CHUYEN TRA LCC: 10000902 NGAY 21/09/2026 DO SAI TEN TK DVH. TEN TK DUNG LA HA THI QUYNH NHU+ORG_REF:/260918513998296046031654 45
194	24/09/2026 / 5078 - 38730	24/09/2026		1,500,000	78,809,050	MBVCB.16202217194.NHU Y chuyen tien Q3 - T7,8,9.CT tu 0421000424218 VO THI NHU Y toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
195	24/09/2026 / 5414 - 86001	24/09/2026		250,615	79,059,665	6267ABBKP2BI1I5J.Hoc vien lop Team Happiness CultureCode ung ho SSeeds.20260924.085100.0812468678.NGUYEN QUOC HUNG.970425
196	24/09/2026 / 5424 - 82371	24/09/2026		3,500,000	82,559,665	6267IBT1k2MMXF5X.PD Thuy - 5 - 5YSS FT26267036052892.20260924.131820.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
197	25/09/2026 / 5414 - 91099	25/09/2026		700,000	83,259,665	6268IBT1k2MG9BK7.Lu Ngoc Sinh 2 5YSS FT26268190502258.20260925.114220.6099668899.LU NGOC SINH.970407
198	25/09/2026 / 5241 - 22284	25/09/2026		1,400,000	84,659,665	MBVCB.16222854947.LE THI THANH HA -2-5YSS .CT tu 0761002368473 LE THI THANH HA toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
199	25/09/2026 / 9703 - 1032240615	25/09/2026		37,801	84,697,466	INTEREST PAYMENT
200	27/09/2026 / 5243 - 30838	27/09/2026		700,000	85,397,466	MBVCB.16247993724.VO THI NHU Y - 1 - 5YSS.CT tu 0421000424218 VO THI NHU Y toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
201	28/09/2026 / 5242 - 80523	28/09/2026		700,000	86,097,466	MBVCB.16264727204.NGUYEN THI HOANG ANH 1 5YSS.CT tu 0071005734469 NGUYEN THI HOANG ANH toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
202	28/09/2026 / 5244 - 74661	28/09/2026		700,000	86,797,466	MBVCB.16267553212.Pham Thi Cuc - 1 - 5YSS.CT tu 0441000666830 PHAM THI CUC toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
203	28/09/2026 / 5414 - 20169	28/09/2026		2,000,000	88,797,466	6271IBT1k2I7ABGW.goccaycoc - ung ho quy hat giobg nho 5 nam FT26271963064004.20260928.193222.19033992060014. VND-TGTT-LE THI NHUNG.970407
204	28/09/2026 / 5242 - 81411	28/09/2026		1,000,000	89,797,466	MBVCB.16274507031.Pham Thi Cuc ung ho Hat Giong Nho.CT tu 0441000666830 PHAM THI CUC toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
205	28/09/2026 / 5424 - 15763	28/09/2026		5,000,000	94,797,466	6271IBT1k2IKIYX8.PHAM DIEU THUY ung ho KN SN Quy 5 nam FT26271373121740.20260928.204821.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
206	28/09/2026 / 5414 - 17577	28/09/2026		1,000,000	95,797,466	6271IBT1k2IKIZA3.NGOC HUE ung ho SN quy 5 nam FT26271050449810.20260928.204915.19036408434012. VND-TGTT-PHAM DIEU THUY.970407
207	28/09/2026 / 5388 - 55992	28/09/2026		1,000,000	96,797,466	QR - DINH THI KIM THANH CHUC MUNG HAT GIONG NHO#SP#02009704150928220419 2026cjp1392133.5388. 55992.220419
208	29/09/2026 / 5390 - 75121	29/09/2026		2,000,000	98,797,466	LE THI HUONG chuyen tien mua dung cu hoc tap#SP#02009704150929114927 2026s3ey791809.5390.75 121.114846
209	29/09/2026 / 5240 - 47559	29/09/2026		2,100,000	100,897,466	MBVCB.16281316346.Ut Hue - c Bic Hong - c Tam Phan phi sn HGN.CT tu 0251002305936 NGUYEN THI HOANG HUE toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
210	29/09/2026 / 5239 - 90509	29/09/2026		5,000,000	105,897,466	MBVCB.16282441669.Henry Pham Dong Giang chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 0511000404543 PHAM DONG GIANG toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
211	29/09/2026 / 5424 - 59327	29/09/2026		3,000,000	108,897,466	6272TPBVI2FVA933.SEOUL MART UNG HO SU KIEN SN S-SEEDS 5 NAM.20260929.134928.11223344678.CONG TY TNHH SEOUL BRIDGE GROUP.970423
212	29/09/2026 / 5139 - 14561	29/09/2026	10,000,000		98,897,466	IBBIZ6083514561.IBPS.CFHT Le Duong Anh Phat HK1
213	29/09/2026 / 5139 - 14564	29/09/2026	2,500,000		96,397,466	IBBIZ6083514564.IBPS.CFHT Tran Ha Thuy Truc HK1
214	29/09/2026 / 5139 - 14563	29/09/2026	10,000,000		86,397,466	IBBIZ6083514563.IBPS.CFHT Nguyen Ngoc Tram Anh HK1
215	29/09/2026 / 5139 - 14562	29/09/2026	3,000,000		83,397,466	IBBIZ6083514562.IBPS.CFHT Tran Thanh Bac HK1
216	29/09/2026 / 5136 - 14565	29/09/2026	10,000,000		73,397,466	IBBIZ6083514565.CFHT Le Minh Hoang Long HK1
217	29/09/2026 / 5139 - 14566	29/09/2026	1,109,000		72,288,466	IBBIZ6083514566.IBPS.S-seed chuyen tien qua sinh nhat Q3
218	29/09/2026 / 5136 - 14568	29/09/2026	315,000		71,973,466	IBBIZ6083514568.S-seed thanh toan Bill banh sinh nhat
219	29/09/2026 / 5139 - 14567	29/09/2026	1,650,000		70,323,466	IBBIZ6083514567.IBPS.S-seed thanh toan thue phong hop ngay 230926
220	29/09/2026 / 5389 - 95988	29/09/2026		700,000	71,023,466	PHAN HONG TRONG 1 5YSS#SP#02009704220929194150 2026NUFQ497913.53 89.95988.194150
221	29/09/2026 / 5189 - 02111	29/09/2026		1,000,000	72,023,466	PHAN HONG TRONG ung ho KN SN quy 5 nam#SP#02009704220929201528 2026190U432922.5189. 2111.201447

222	30/09/2026 / 5389 - 36238	30/09/2026		10,000,000	82,023,466	GOP QUY S-SEED HANG NAM-300926-08:53:48 Q4kB035118#SP#020097041609300853492026Q4kB035 118.5389.36238.085349
223	30/09/2026 / 5387 - 43202	30/09/2026		5,000,000	87,023,466	DONG GOP TO CHUC NGAY HOI CHO CAC BE-300926-08:55:30 Cj4L875868#SP#020097041609300855312026Cj4L87586 8.5387.43202.085531
224	30/09/2026 / 5243 - 45521	30/09/2026		700,000	87,723,466	MBVCB.16298152439.Ly Cong Hoa chuyen khoan nhanh qua ....CT tu 9948387888 LY CONG HOA toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
225	30/09/2026 / 5414 - 90645	30/09/2026		3,000,000	90,723,466	6273IBT1k28CQQY1.Nguyen Thi Tuyet Trinh chuyen khoan nhanh qua Zalo - cac chi em vp Soojin ung ho FT26273087500877.20260930.150136.11621725530011. VND-TGTT-NGUYEN THI TUYET TRINH.970407
226	30/09/2026 / 5239 - 73131	30/09/2026		700,000	91,423,466	MBVCB.16298980406.Ngole chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 9379898999 LE VAN NGO toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
227	30/09/2026 / 5245 - 42778	30/09/2026		2,000,000	93,423,466	MBVCB.16304607027.ut Hue ung sk 5 nam HGN.CT tu 0251002305936 NGUYEN THI HOANG HUE toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
228	30/09/2026 / 5189 - 89188	30/09/2026		700,000	94,123,466	CHI KIM TUYEN BAN CHI THUY UNG HO QUY HAT GIONG NHO-300926-20:45:45 nyes871584#SP#020097041609302045452026nyes871584 .5189.89188.204545
229	30/09/2026 / 5390 - 78950	30/09/2026		2,000,000	96,123,466	Hoang Manh ung ho#SP#020097042209302101072026 7ZSX481439.5390.7 8950.210108

Tổng số/ Total: -139,376,098 VND

Số dư cuối kỳ/ Closing balance: 96,123,466 VND

(Bằng chữ/ Inwords: ….) Chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng

Ngày[1]: Là ngày khách hàng thực hiện giao dịch

Ngày hiệu lực[2]: Là ngày giao dịch được ghi nhận trên hệ thống công nghệ của Vietcombank

Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ Vietcombank!

Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK – Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK – Together for the future

****

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

***Note**: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.*